

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NGÔ QUYỀN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày 10-9-2021

V/v tranh chấp thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Bấm

Bà Hà Thị Mão

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn T H; nơi ĐKKHKT: Xã Đ T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 16/887 đường Ngô Gia Tự, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn N T; nơi ĐKKHKT: Số 5/73 đường B, phường T, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 92/89 đường A Đ, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quá trình giải quyết tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn T H trình bày:

Tại Quyết định Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 410/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh Nguyễn N T. Về việc nuôi con chị và anh Nguyễn N T có một con chung là Nguyễn Hoàng B K, sinh ngày 01/10/2017. Chị và anh T thống nhất giao con Nguyễn Hoàng B K cho anh T nuôi.

Ngày 11/02/2021 chị Nguyễn T H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Nguyễn Hoàng B K, sinh ngày 01/10/2017 cho chị nuôi vì anh T ngăn cản không cho thăm nom và chăm sóc con chung. Mỗi lần đến thăm con gia đình anh T luôn gây khó dễ, thỉnh thoảng không cho vào thăm, không cho con chị ra ngoài. Chị muốn đón con về chăm sóc nhưng anh T và gia đình không cho chị đón con về nhà chăm sóc. Hiện nay chị có chỗ ở; làm nhân viên hành chính tại Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ Hùng Vương có thu nhập ổn định. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Hoàng B K, sinh ngày 01/10/2017 cho chị nuôi để cháu được chăm sóc, ăn học đầy đủ. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn N T vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do và anh T cũng không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết vụ án mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

\* Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết tại Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án đã thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa để xác minh về nghề nghiệp cũng như về thu nhập của anh Nguyễn N T.

Sau khi Hội đồng xét xử thảo luận và thông qua tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử nhận thấy anh Nguyễn N T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc chị Nguyễn T H khởi kiện vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Anh T không có văn bản thể hiện quan điểm, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Thông báo và Quyết định, không đến Tòa giải quyết nên Tòa án không thể xác minh về nghề nghiệp cũng như về thu nhập của anh Nguyễn N T. Vì vậy không

chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc tạm ngừng phiên tòa để xác minh, thu thập chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Xét về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn anh Nguyễn N T có nơi cư trú trên địa bàn quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Nguyễn N T, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp các văn bản cho bị đơn nhưng anh T không đến trụ sở Tòa án để làm việc và vắng mặt không có lý do tại phiên hòa giải nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc nuôi con:

[3] Thời gian sau khi chị H và anh T ly hôn, chị H luôn bị anh T và các thành viên gia đình cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hoàng B K, sinh ngày 01/10/2017. Hiện tại chị H có công việc và thu nhập ổn định cũng như cháu Khánh còn nhỏ mới gần 4 tuổi cần có sự chăm sóc của người mẹ nên chấp nhận yêu cầu của chị H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao con Nguyễn Hoàng B K cho chị Nguyễn T H trực tiếp nuôi là phù hợp các điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

[4] Việc cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí:

[5] Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T H.

1. Về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Giao con Nguyễn Hoàng B K, sinh ngày 01/10/2017 cho chị Nguyễn T H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí:

Anh Nguyễn N T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn T H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006963 ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Chị Nguyễn T H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn N T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Phương**